

TÌM HIỂU VỀ PHƯƠNG PHÁP DỊCH UYỂN NGỮ CHỈ CÁI CHẾT TRONG CÁC BÀI DIỄN VĂN TIẾNG ANH SANG TIẾNG VIỆT

Phạm Thị Thủy^{1,*}, Trần Thị Thanh²

¹ Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

² Trường tiểu học Hải Đông, Móng Cái, Quảng Ninh, Việt Nam

Nhận ngày 1 tháng 8 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 29 tháng 10 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 1 năm 2022

Tóm tắt: Uyển ngữ chỉ cái chết trong các ngôn ngữ khác nhau là đề tài thú vị cho nhiều nghiên cứu. Uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh và tiếng Việt được một số nghiên cứu chỉ ra, tuy nhiên chưa có nhiều công bố về phương pháp dịch uyển ngữ chỉ cái chết từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Nghiên cứu này, với dữ liệu trích xuất từ 63 bài diễn văn tiếng Anh, đã so sánh và phân tích các uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh và các phương án dịch sang tiếng Việt, theo khung lý thuyết dựa trên các phương pháp dịch uyển ngữ do Barnwell (1980), Duff (1989), và Larson (1998) đề xuất. Kết quả cho thấy phương pháp dịch uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh thành uyển ngữ tương đương trong tiếng Việt là phổ biến nhất (chiếm 67,56% dữ liệu), phương pháp dịch thành uyển ngữ không tương đương ít phổ biến hơn (chiếm 21,62%), và phương pháp dịch trực tiếp uyển ngữ chỉ cái chết ít phổ biến nhất (chiếm 10,81%). Các uyển ngữ chỉ cái chết được dịch thành uyển ngữ không tương đương thường mang sắc thái trang trọng và phù hợp với cấu trúc câu dịch; còn uyển ngữ được dịch trực tiếp mang sắc thái trung hòa.

Từ khóa: uyển ngữ chỉ cái chết, bài diễn văn tiếng Anh, phương pháp dịch Anh-Việt

1. Mở đầu

Khi nhắc đến các chủ đề tương đối nhạy cảm hay kiêng kỵ như tôn giáo, tình dục hay cái chết, v.v. người ta thường có xu hướng dùng từ ngữ nói giảm, nói tránh nhằm điều chỉnh lời nói sao cho tế nhị, lịch sự, tránh gây buồn phiền và khó chịu. Uyển ngữ là công cụ ngôn ngữ quan trọng giúp cho con người thể hiện sự lịch sự trong giao tiếp. Uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Việt và tiếng Anh đã được một số nghiên cứu đề cập đến (xem Đào, 2015; Đình, 1994; Đoàn, 2013; Nguyễn, 2007; Trần, 2015; Trương, 2003). Có thể nói, uyển ngữ chỉ cái chết là chủ đề lý thú, được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm.

Tuy nhiên, chưa có nhiều công bố về

phương pháp dịch uyển ngữ, nhất là uyển ngữ chỉ cái chết, từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Vấn đề đặt ra ở đây là uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh được chuyển ngữ sang tiếng Việt như thế nào, được dịch trực tiếp hay sử dụng các uyển ngữ chỉ cái chết có sẵn trong tiếng Việt. Và đây cũng là lý do chúng tôi tiến hành nghiên cứu này.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm uyển ngữ

Uyển ngữ là “phương thức nói nhẹ đi, thay cho lời nói có thể bị coi là sỗ sàng, làm xúc phạm, làm khó chịu” (Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 1088). Thuật ngữ *uyển ngữ* trong tiếng Anh là *euphemism*. Thuật ngữ này bắt nguồn từ một từ Hi Lạp, trong

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: thuyp@isvnu.vn

đó tiền tố *eu* có nghĩa là tốt, và *phemism* có nghĩa là lời nói. Do đó, *euphemism* nghĩa là nói những điều tốt đẹp (Bussman, 1996, tr. 378). Từ điển Oxford đưa ra định nghĩa sau: “uyển ngữ là một từ hoặc một cụm từ gián tiếp mà con người thường sử dụng để chỉ một điều khó nói hoặc gây khó chịu, đôi khi nhằm làm cho điều đó dường như dễ chấp nhận hơn trên thực tế” (Oxford learner’s dictionaries, n.d.).

Cùng với khái niệm uyển ngữ, các tác giả còn đề cập đến các thuật ngữ tương đương như nói giảm, nói tránh, nói vòng, nhã ngữ, kinh từ, v.v. (Trần, 2015, tr. 74). *Uyển ngữ*, một trong các phương tiện tu từ, còn được gọi là *nhã ngữ*. “*Nhã ngữ* là những từ nhã nhặn, lịch sự được dùng để thay thế những từ ngữ thô lỗ, khó nghe, không đúng mực” (Đình, 1996, tr. 72). Đồng quan điểm với Đình (1996), Larson (1998, tr. 126) cho rằng uyển ngữ là cách diễn đạt hình tượng, ở một mức độ nào đó giống như hoán dụ, được sử dụng để tránh lời nói gây xúc phạm, hoặc không được xã hội chấp nhận, hoặc gây khó chịu.

Trong nghiên cứu này, uyển ngữ, hay nhã ngữ, được hiểu là một trong các phương tiện tu từ, hay ngôn ngữ hình tượng, được dùng để thay thế lời nói bị coi là gây khó chịu, hoặc làm xúc phạm.

2.2. Uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh và tiếng Việt

Uyển ngữ nói chung đều hình thành do nhu cầu phổ quát là nhu cầu kiêng kỵ, nhưng những điều kiêng kỵ trong mỗi cộng đồng lại khác nhau. Mỗi cộng đồng có những uyển ngữ chỉ cái chết riêng biệt, nhưng đều chung mục đích: dùng uyển ngữ chỉ cái chết là để giảm sắc thái của sự mất mát, đau thương.

Uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh được trình bày trong một số tài liệu, như cuốn *A Dictionary of Euphemisms and Other Doubletalk (Từ điển uyển ngữ và cách nói bóng gió)* (Rawson, 1981), và *A Dictionary of Euphemisms: How Not to Say What You Mean (Từ điển uyển ngữ: Làm thế nào để không nói điều bạn định nói)* (Holder, 2008).

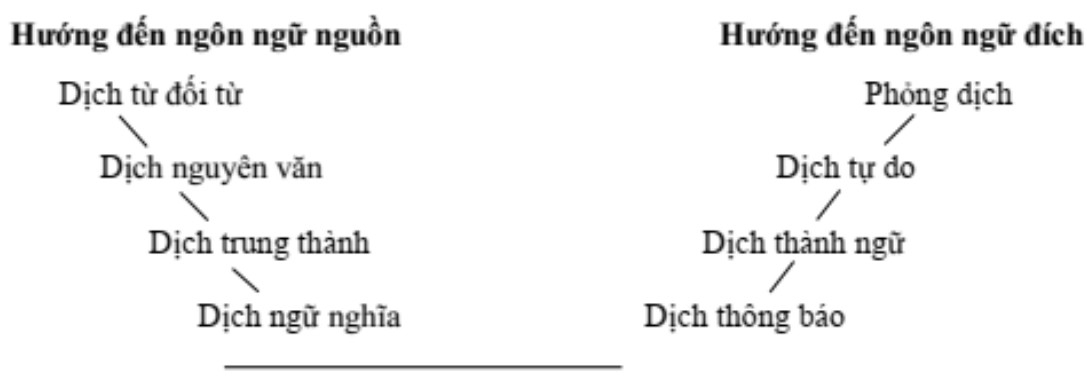
Uyển ngữ chỉ cái chết có thể được chia thành các nhóm như: (i) giả định về cái chết, có thể có sắc thái vui hoặc đau khổ: *đi gặp đấng Tạo hóa/ về với tổ tiên* (meet our Maker/ gather to our fathers), *về nơi vĩnh hằng* (eternal life), *lên thiên đường* (go to heaven), *châu trời* (go aloft), *về nơi an nghỉ* (go home), v.v.; (ii) với cách nhìn nhận bị quan hơn hay thực tế hơn: *qua đời* (passing), *yên nghỉ* (resting), v.v.; (iii) với cách diễn đạt nặng nề hơn: *tim ngừng đập* (cardiac arrest), *nhắm mắt* (close your eyes), v.v.; và (iv) trong báo chí khi nói về việc thi hành án tội phạm: *lên ghế điện* (go to the chair), *lên ống dẫn khí đốt* (get to the gas pipe), v.v.; hoặc trong văn chương, khi viết về thi hành án tội phạm: *ăn đạn chì* (eat lead pills), *mặc áo khoác bê-tông* (wear concrete -overcoat), v.v. (Holder, 2008, tr. 35-36).

Các uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh được Holder (2008) liệt kê theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Anh trong bốn trang (tr. 36-39) của từ điển, hay là gồm 320 uyển ngữ (Nguyễn, 2007, tr. 21). Dựa trên các uyển ngữ chỉ cái chết mà Holder đưa ra, Nguyễn (2007, tr. 22-24) chia các uyển ngữ này thành năm nhóm chính theo cách diễn đạt về cái chết: (i) cái chết được ẩn dụ thành một cuộc hành trình, ví dụ: *come to the end of the road* (đến cuối con đường), *go the wrong way* (đi nhầm đường), *long journey* (một hành trình dài), v.v.; (ii) cái chết được coi như một sự thay đổi về vị trí xét về vật chất lẫn tinh thần, ví dụ: *go to kingdom come* (đến cõi vĩnh hằng), *going west* (đi Tây), *going north* (đi Bắc), *getting a one-way ticket* (đi vé một chiều), v.v.; (iii) cái chết được ví như giấc ngủ, ví dụ: *sleep in Davy Jones’s locker* (ngủ trong tủ của Davy Jones), *sleep in your leaden hammock* (ngủ trên võng màu xám chì), *sleep away* (ngủ); (iv) cái chết được ví như sự nghỉ ngơi, ví dụ: *close your eyes* (nhắm mắt), *laid to rest* (nằm nghỉ), *at rest* (nghỉ ngơi), *at peace* (an nghỉ), v.v.; và (v) cái chết được ví như sự ra đi tạm thời, ví dụ: *leave the building* (rời nhà), *take leave of life* (nghỉ sống), v.v.

Trong tiếng Việt, uyển ngữ chỉ cái chết cũng rất đa dạng. Đinh (1998, tr. 73) có nêu ví dụ sau: *Cụ tôi về năm ngoài, Em nó đi tháng trước, Cụ ông đã hai năm mươi; hay các cụm từ như: đi gặp cụ Các Mác, cụ Lenin, lên đường theo tổ tiên.* Bằng Giang thống kê trong tiếng Việt có hơn 1.000 uyển ngữ về cái chết (dẫn theo Trần, 2015, tr. 77): *qua đời, khuất núi, trút hơi thở cuối cùng, về thế giới bên kia, lên đường theo tổ tiên, nhắm mắt xuôi tay, lên tiên, an giấc ngàn thu, quy tiên, hi sinh, thác, ra đi mãi mãi, về nơi chín suối, trở thành người thiên cổ, trở về với cát bụi, v.v.* Đoàn (2013, tr. 22-23) cũng đưa ra một số ví dụ về uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Việt như *viên tịch, mất, tắt thở, nhắm mắt, an nghỉ, ra đi.*

2.3. Phương pháp dịch thuật nói chung và phương pháp dịch uyển ngữ

Phương pháp dịch được nhiều học giả nhắc đến là phương pháp dịch của Newmark (1988). Newmark đã đề xuất 8 phương pháp dịch được chia thành hai nhóm chính là dịch ngữ nghĩa và dịch thông báo: dịch từ đối từ (word-for-word translation), dịch nguyên văn (literal translation), dịch trung thành (faithful translation), dịch ngữ nghĩa (semantic translation), dịch thông báo (communicative translation), dịch thành ngữ (idiomatic translation), dịch tự do (free translation) và phỏng dịch (adaption) được trình bày theo sơ đồ dưới dạng hình chữ V.



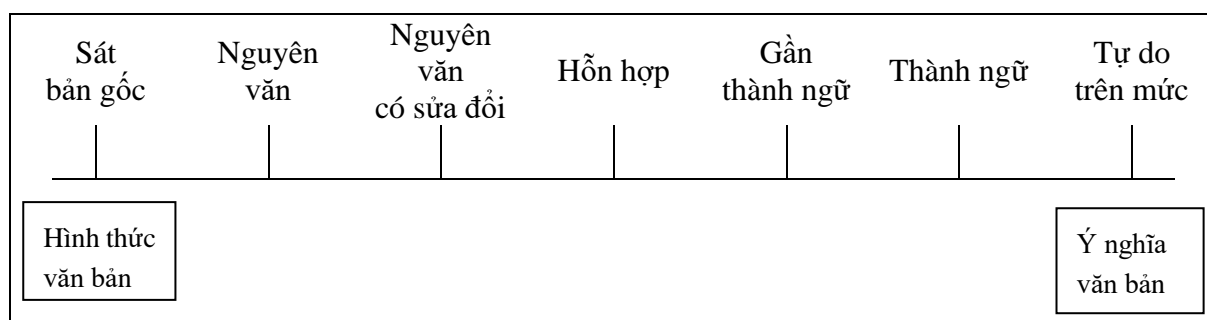
Sơ đồ hình chữ V (Newmark, 1988, tr. 45)

Vị trí của mỗi phương pháp trên sơ đồ hình chữ V chỉ khoảng cách của chúng với ngôn ngữ nguồn (hay ngôn ngữ gốc) và ngôn ngữ đích (hay ngôn ngữ dịch), đồng thời cũng phản ánh đặc điểm của sản phẩm dịch được tạo bởi phương pháp tương ứng: bản dịch mang nhiều đặc điểm của ngôn ngữ gốc hơn hay của ngôn ngữ dịch hơn, cũng như nó gần gũi hay xa lạ với người đọc hơn (trích theo Lê, 2007, tr. 3).

Tương tự như Newmark, Larson (1998, tr. 17) chia phương pháp dịch thành hai loại chính: dựa vào hình thức (form-

based), và dựa vào ý nghĩa (meaning-based). Bản dịch dựa vào hình thức bám sát hình thức của ngôn ngữ nguồn, còn được gọi là dịch nguyên văn. Ở phương pháp dịch dựa vào ý nghĩa, dịch giả cố gắng chuyển tải ý nghĩa của văn bản gốc một cách tự nhiên ở ngôn ngữ đích. Bản dịch như vậy được gọi là dịch thành ngữ.

Larson (1998) phân loại phương pháp dịch trên dải tiệm tiến, trong đó một cực là hình thức văn bản và cực kia là ý nghĩa văn bản.



(Larson, 1998, tr. 19)

Theo Larson, phương pháp dịch sát bản gốc không phổ biến lắm. Còn trong phương pháp dịch nguyên văn, cấu trúc ngữ pháp của ngôn ngữ nguồn được chuyển sang cấu trúc gàn nhất của ngôn ngữ đích, nhưng từ vựng được dịch theo nghĩa thông thường nhất, tách rời ngữ cảnh và bám sát nghĩa đen. Dịch nguyên văn các từ, thành ngữ, ngôn ngữ hình tượng, v.v. sẽ làm cho bản dịch không rõ ràng, không tự nhiên, và đôi khi nghe “vô lý”. Mặc dù bản dịch theo phương pháp dịch nguyên văn có thể hữu ích cho việc nghiên cứu về ngôn ngữ gốc, nhưng “nghe không tự nhiên và hầu như ít có giá trị giao tiếp” (Larson, 1998, tr. 17). Các dịch giả thường hay sử dụng phương pháp dịch nguyên văn có sửa đổi, theo đó, trật tự từ và ngữ pháp được điều chỉnh để tạo ra cấu trúc câu chấp nhận được trong ngôn ngữ đích, nhưng từ vựng lại được dịch nguyên văn, và vì vậy bản dịch vẫn nghe không tự nhiên (tr. 18). Trên thực tế, phương pháp dịch hỗn hợp là phương pháp phổ biến: một vài phần trong bản dịch nghe rất tự nhiên, nhưng lại có vài phần được dịch nguyên văn. Dịch thành ngữ sử dụng các hình thức ngôn ngữ tự nhiên trong ngôn ngữ đích cả về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng. Một bản dịch theo phương pháp này “nghe không giống bản dịch, mà giống như được viết nguyên bản ở ngôn ngữ đích” (tr. 19). Các dịch giả giỏi thường cố gắng dịch theo phương pháp dịch thành ngữ, mặc dù là khó thực hiện. Phương pháp dịch tự do trên mức không được chấp nhận dù mục đích nào. “Bản dịch theo phương pháp này thường chứa các thông tin thêm vào, hay thay đổi nghĩa của bản gốc, hoặc bóp méo

thực tế lịch sử và văn hóa trong văn bản gốc” (tr. 19). Đôi khi, bản dịch tự do trên mức được tạo ra để gây cười hoặc nhằm gây phản ứng đặc biệt cho độc giả ngôn ngữ đích.

2.4. Phương pháp dịch uyển ngữ

Larson (1998, tr. 127) đưa ra hai phương pháp dịch uyển ngữ: (i) uyển ngữ ở ngôn ngữ nguồn được dịch thành uyển ngữ tương đương ở ngôn ngữ đích, hoặc (ii) dịch trực tiếp (direct translation). Larson cũng nhấn mạnh rằng: “điều quan trọng là dịch giả phải hiểu được bản chất của uyển ngữ cần dịch ở ngôn ngữ gốc, và chọn phương pháp phù hợp”. Ví dụ: cụm từ tiếng Hi Lạp *he is sleeping with his father* (ông ấy đã về với tổ tiên) có thể được dịch sang tiếng Twi là *he went to his village* (ông ấy đã về làng của mình). Tuy nhiên, ở một số ngôn ngữ khác có thể chỉ nói đơn giản là *ông ấy chết*, và cách nói vậy không hề mang tính xúc phạm.

Đồng quan điểm với Larson, Barnwell (1980, tr. 37) cho rằng mỗi nền văn hóa có qui ước riêng về việc điều gì có thể đề cập trực tiếp, và điều gì chỉ nên đề cập gián tiếp. Ở một nền văn hóa nhất định nào đó, người ta dùng uyển ngữ để chỉ những điều mà ở nền văn hóa khác người ta nói một cách trực tiếp, và ngược lại.

Barnwell (1980, tr. 20-21) đưa ra hai phương pháp dịch thành ngữ hoặc ngôn ngữ hình tượng từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích: (i) thành ngữ ở ngôn ngữ nguồn được dịch trực tiếp, thành từ không phải là thành ngữ (direct, non-figurative form) (ví dụ: *stiff-necked* (cứng đầu, cứng cổ) được dịch là *stubborn* (bướng bỉnh); và (ii) thành

ngữ hoặc ngôn ngữ hình tượng được dịch thành cụm từ tương đương, ví dụ: thành ngữ *hardness of heart* (trái tim cứng rắn) được dịch là *Mbembe* (ở các ngôn ngữ Tây Phi) (nghĩa văn chương: *hardness of head* (cái đầu cứng rắn)).

Duff (1989, tr. 11) cũng đưa ra một số phương pháp dịch thành ngữ gồm: (i) dịch trực tiếp; (ii) giữ nguyên cụm từ ở bản gốc trong ngoặc kép, hoặc in nghiêng; (iii) giữ nguyên cụm từ ở bản gốc và cho thêm giải nghĩa đen trong ngoặc; (iv) sử dụng thành ngữ tương đương gần; và (v) dịch thành cụm từ không phải là thành ngữ.

Từ các phân tích về phương pháp dịch nói chung và phương pháp dịch thành ngữ và uyển ngữ nêu trên, trong nghiên cứu này, chúng tôi sẽ sử dụng ba phương pháp dịch uyển ngữ để phân tích cách dịch uyển ngữ chỉ cái chết từ tiếng Anh sang tiếng Việt như sau:

- (i) dịch trực tiếp;
- (ii) uyển ngữ ở ngôn ngữ nguồn được dịch thành uyển ngữ tương đương ở ngôn ngữ đích;
- (iii) uyển ngữ ở ngôn ngữ nguồn được dịch thành uyển ngữ không tương đương ở ngôn ngữ đích.

3. Dữ liệu nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu cho nghiên cứu được lấy từ các bài diễn văn tiếng Anh trong cuốn *Great Speeches in History* (Sapire, 2004) và bản dịch *Những bài diễn văn nổi tiếng thế giới* (Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, 2007). Cuốn sách gồm 183 bài diễn văn nổi tiếng thế giới, trong đó có 63 bài chứa uyển ngữ chỉ cái chết. Các bài diễn văn này theo các chủ đề lớn như diễn văn ái quốc và tưởng niệm, diễn văn chiến tranh và cách mạng, tỏ lòng kính trọng và tán dương, diễn văn dưới giá treo cổ và tạm biệt, diễn văn chính trị, v.v.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, các uyển ngữ chỉ cái chết trong 63 bài diễn văn tiếng Anh được thu thập và đối chiếu với phương án dịch sang tiếng Việt, sau đó các phương án dịch được phân loại dựa trên khung lý thuyết gồm ba phương pháp dịch uyển ngữ nêu ở phần 2. Đồng thời, tần số xuất hiện của các uyển ngữ chỉ cái chết trong các bài diễn văn cũng được ghi lại.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Sau khi đối chiếu, so sánh, và phân tích các uyển ngữ chỉ cái chết trong 63 bài diễn văn tiếng Anh và phương án dịch các uyển ngữ này sang tiếng Việt, chúng tôi phân loại các phương án dịch theo khung lý thuyết đã đề cập ở phần 2. Tổng số uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh nghiên cứu tìm ra là 37, với tổng tần số xuất hiện là 116 lần. Dưới đây chúng tôi sẽ đưa ra phân tích chi tiết.

4.1. Uyển ngữ chỉ cái chết được dịch trực tiếp sang ngôn ngữ đích

Uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh dịch trực tiếp sang tiếng Việt là phương án chứa từ “chết”, và “cái chết”.

- (1) Burke mourned **the loss** of Marie Antoinette and delivered a glowing tribute to her, remembering his vision of her twenty years before her execution. (Safire, 2004, tr. 183)

Burke than khóc trước **cái chết** của Marie Antoinette và tỏ lòng đề tặng rất thiết tha, tưởng nhớ đến quan điểm của bà hai mươi năm trước ngày bị hành quyết. (Safire, 2007, tr. 96)

Ở ví dụ (1), trong bài diễn văn “Edmund Burke Laments - the death of Marie Antoinette” (“Edmund Burke than khóc trước cái chết của Marie Antoinette”), từ “loss” (“tổn thất”, dùng ám chỉ cái chết một cách thận trọng, theo Rawson, 1981, tr. 170) được chuyển ngữ là “cái chết” ở bản dịch tiếng Việt. Cảnh huống của bài diễn văn này

như sau: Burke khóc than và đau đớn trước cái chết của nữ hoàng Marie Antoinette, một nữ hoàng tài ba, xuất chúng và xinh đẹp. Bà bị hành quyết lúc cách mạng Pháp lên cao trào, nhưng người dân kính trọng và thương tiếc bà vô vàn. Cái chết của bà là sự mất mát to lớn cho nước Pháp. Trong ví dụ này, theo thiển nghĩ của chúng tôi, việc dịch trực tiếp từ “loss” thành “cái chết” (từ mang sắc thái trung hòa; Đính, 1994, tr. 11) có lẽ là phù hợp về ngữ nghĩa, vì nữ hoàng Marie Antoinette bị hành quyết, cũng như về cấu trúc câu hơn là dịch thành “sự mất mát” hay “tổn thất”.

Tương tự, ở ví dụ (2), trong phần dịch bài diễn văn của thủ tướng Ấn Độ, Jawaharlal Nehru, trong lễ tang Mahatma Grandhi, vị cha già dân tộc, người đã dẫn dắt nhân dân Ấn Độ giành độc lập cho đất nước từ thực dân Anh, từ “cái chết” cũng được dùng để dịch cho uyển ngữ “passing”, dùng để chỉ cái chết một cách gián tiếp (“sự qua đời”) (Holder, 2008, tr. 39).

(2) In describing the sadness that pervades India at Grandhi’s **passing**, Nehru acknowledges the widespread feeling of loss and honestly admits, “I don’t know when we shall be able to get rid of it”. (Safire, 2004, tr. 224)
 Trong khi mô tả nỗi buồn tràn ngập đất nước Ấn Độ trước **cái chết** của Grandhi, Nehru thừa nhận cảm giác mất mát phổ biến và thú nhận chân thật rằng “Tôi không biết khi nào chúng ta mới có thể giữ sạch cảm giác này”. (Safire, 2007, tr. 126)

Ở ví dụ (2) này, với ngữ cảnh Mahatma Grandhi, vị lãnh tụ vĩ đại của Ấn Độ, bị ám sát bởi một môn đồ Ấn giáo cực đoan, chúng tôi thiết nghĩ, phương án dịch trực tiếp “passing” thành “cái chết” có lẽ không hay bằng “sự qua đời”, từ chỉ cái chết một cách trang trọng, (Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 796).

Bảng 1

Uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh được dịch trực tiếp sang tiếng Việt

STT	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tần số xuất hiện
1	Loss	Cái chết	2
2	Passing	Cái chết	1
3	Mortal	Chết người	1
4	Suicidal	Chết	1
Tổng			5

Thống kê của Bảng 1 cho thấy tỉ lệ uyển ngữ chỉ cái chết dịch trực tiếp sang tiếng Việt không nhiều: 4 trong tổng số 37 uyển ngữ chỉ cái chết, và tần số xuất hiện là 5/116 lần.

Có thể thấy rằng việc uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh được dịch trực tiếp sang tiếng Việt bằng các cụm từ có chứa từ “chết” (mang sắc thái trung hòa; Đính, 1994, tr. 11) là rất ít (chiếm 10,81% dữ liệu nghiên cứu) là minh chứng cho thấy rằng tiếng Việt ưa dùng các cách diễn đạt khác chỉ cái chết hơn. Tuy nhiên, tùy văn cảnh mà phương án dịch trực tiếp có thể phù hợp hơn là dịch thành uyển ngữ tương đương, xem ví dụ (1).

4.2. Uyển ngữ chỉ cái chết được dịch thành uyển ngữ tương đương trong ngôn ngữ đích

Dưới đây chúng tôi sẽ trích dẫn một số ví dụ uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh được dịch thành uyển ngữ tương đương trong tiếng Việt.

(3) The free people of France, not regardless of moderation, shall accord to Europe a glorious peace; but it will indemnify itself for the **sacrifices** of every kind which it has been making for six years past. (Safire, 2004, tr. 113)

Nhân dân tự do của nước Pháp, không phân biệt sự điều độ, sẽ ban cho châu Âu một hòa bình vinh quang, nhưng bản thân nó sẽ đền bù cho

những hy sinh cho mỗi người trong suốt sáu năm qua. (Safire, 2007, tr. 66)

Trong bài diễn văn tiếng Anh “Napoleon hô hào quân đội chống lại kẻ thù của nước Pháp”, sự hi sinh cho đất nước được tôn vinh, được ghi nhận là cái chết cao cả, vinh quang vì đất nước: từ “sacrifices” được dịch tương đương là “những hi sinh”, từ chỉ cái chết có “màu sắc cao quý” trong tiếng Việt (Đình, 1994, tr. 11).

- (4) He has not passed on life’s highway the stone that marks the highest point, being weary for a moment, he **lay down** by the wayside and, using his burden for a pillow, **fell into that dreamless sleep** that kisses down his eyelids still. While yet in love with life and raptured with the world, he **passed** to silence and pathetic dust. (Safire, 2004, tr. 202)

Anh không đi tiếp đường đời đang rộng mở để đến điểm cao nhất nhưng trong một thời điểm vì kiệt sức, anh đã **nằm xuống** vệ đường, gói đầu lên gánh nặng của mình, **roi vào giấc ngủ** không mơ mộng với những nụ hôn chạm khẽ trên bờ mi. Trong khi vẫn còn thương yêu cuộc sống và thích thú với mọi người, anh đã **ra đi** về chốn đất đen yên lặng thật đáng thương. (Safire, 2007, tr.110)

Trong ví dụ (4) trên, Robert Green Ingersoll, một nhà nghiên cứu nhân văn, quá đau buồn trước sự ra đi của người anh trai kính yêu, đã viết những dòng bày tỏ lòng yêu kính, tôn trọng, và ngưỡng mộ anh trai. Ở ví dụ này, uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh “lay down” được dịch tương đương ở tiếng Việt là “nằm xuống”, “fell into... sleep” được dịch là “roi vào giấc ngủ...”, và “passed (to silence and pathetic dust)” được dịch là “ra đi (về chốn đất đen yên lặng)”.

- (5) Having predicted thus much to those of you who have condemned me, I **take my leave of you...** (Safire, 2004, tr. 395)

Sau khi dự đoán nhiều về những người trong số các ngài đã kết án tôi, tôi phải **từ biệt các ngài...** (Safire, 2007, tr. 197)

Socrate, triết học gia cổ đại Hi-lạp, bị buộc tội là vô thần và làm hư hỏng giới trẻ của thành Athen. Ông bị kết án tử hình bằng cách uống thuốc độc thay vì bị đi đày. Trong bài diễn văn “Socrates, bị kết án tử hình, nói chuyện với quan tòa”, ông tỏ ra coi nhẹ cái chết của bản thân, coi cái chết như sự giải thoát của linh hồn. Với ông, cái chết chỉ là sự từ biệt thế giới, và linh hồn là bất tử. Trong câu gốc, uyển ngữ chỉ cái chết là “take my leave” (Holder, 2008, tr. 38), được dịch tương đương sang tiếng Việt là “từ biệt” nghĩa là “chia tay để đi xa” (Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 1072) với hàm ý chỉ cái chết một cách nhẹ nhàng.

- (6) Our **departed** friends have by facts been already honored. ...Now let everyone respectively indulge in becoming grief for his **departed** friends, and then retire. (Safire, 2004, tr. 46)

Những người bạn **quá cố** của chúng ta trong thực tế đã được tôn kính... Lúc này, hãy để mọi người cứ bày tỏ lòng tiếc thương của mình đối với người **quá cố**, sau đó hãy ra về. (Safire, 2007, tr.17)

Ở ví dụ (6), trong bài diễn văn “Pericles tán dương chiến thắng của Hy Lạp trong tang lễ của những người con hy sinh vì Tổ Quốc”, uyển ngữ “departed” được dịch thành uyển ngữ tương đương “quá cố”.

- (7) Sink or swim, live or die, survive or **perish**, I give my hand and my heart to this vote... (Safire, 2004, tr. 189)

Chìm hay nổi, sống hay chết, sống sót hay **bỏ mạng**, tôi toàn tâm toàn ý cho sự biểu quyết này... (Safire, 2007, tr. 100)

Ở ví dụ (7), trong bài diễn văn “Daniel Webster Puts a Speech in the Mouth of John Adams” (“Daniel Webster soạn bài

diễn văn cho John Adams”), uyển ngữ “perish” tiếng Anh được dịch thành uyển

ngữ tương đương trong tiếng Việt “bỏ mạng”.

Bảng 2

Uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh được dịch thành uyển ngữ tương đương trong tiếng Việt

STT	English	Vietnamese	Tần số xuất hiện
1	asleep	giấc ngủ	1
2	away	ra đi	6
3	bestowing their lives	hiến dâng sinh mạng	2
4	bury/ buried	chôn vùi, mai táng	2
5	commit my spirit	giao phó linh hồn	1
6	deceased	đã khuất	1
7	departed/ depart from	qua cố; già từ, ra đi	4
8	destroy/ destroyed/ destroying	tiêu diệt	12
9	expiring	lâm chung; hấp hối	1
10	fall/fell/fallen	(đã/ lại) ngã xuống	6
11	final resting place	nơi con ở lại sau cùng	1
12	give up life/ all their life	từ bỏ mạng sống	2
13	gave their lives	hy sinh mạng sống	2
14	go to the ends of earth	đi tới tận cùng trái đất	2
15	gone	đã đi	1
16	grave(s)	(những) nấm mồ	2
17	lay down/ laid down/ lay down my life	nằm/ ngã/ hạ xuống	4
18	lose/loss/lost	sự mất mát	10
19	offer up/of my life	dâng hiến mạng sống của mình	2
20	passed	ra đi	1
21	repose	nghỉ ngơi	1
22	sleeps/slept	yên giấc, ngủ, ngủ ngon	5
23	sacrifices	những hy sinh	28
24	submit our lives	dâng cả mạng sống	1
25	take my leave of you	từ biệt	1
Tổng			99

Bảng 2 cho thấy 25 uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh được dịch thành uyển ngữ tương đương trong tiếng Việt, trong đó từ

“sacrifices” (“những hy sinh”) (chỉ cái chết với màu sắc cao quý; Đinh, 1999, tr. 11) được sử dụng với tần suất cao nhất, 28 lần; sau đó

là từ “destroy/ destroyed/ destroying” (“tiêu diệt”): 12 lần; “lose/ loss/ lost” (“sự mất mát”): 10 lần; tần suất thấp hơn: 6 lần là các uyển ngữ “fall/ fell/ fallen” (“đã/ lại ngã xuống”), và “away” (“ra đi”).

Trong nghiên cứu này, dữ liệu nghiên cứu được trích xuất từ các bài diễn văn theo các chủ đề lớn như chính trị, lòng ái quốc, chiến tranh, cách mạng, sự tán dương những cái chết cao cả, v.v. với các chủ đề này, việc các uyển ngữ chỉ cái chết mang tính chất trang trọng như “hy sinh”, “ngã xuống”, hay “ra đi” (Đinh, 1994, tr. 11; Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 311, 667), hoặc chỉ cái chết một cách khái quát như “mất mát” (Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 623) sử dụng nhiều lần, là một điều dễ hiểu.

Bảng trên cũng cho thấy uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh được dịch thành uyển ngữ tương đương trong tiếng Việt chiếm tỉ lệ cao nhất trong nghiên cứu này: 25/37 uyển ngữ (chiếm 67,56%). Có thể nói rằng uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh và tiếng Việt khá đa dạng, phong phú, nên việc tìm uyển ngữ tương đương là không khó cho dịch giả. Đồng thời, việc sử dụng uyển ngữ tương đương trong tiếng Việt ở bản dịch lưu giữ được các sắc thái chỉ cái chết (cao quý, trang trọng, khái quát, hoặc nhẹ nhàng, v.v.) của các uyển ngữ tiếng Anh.

4.3. Uyển ngữ chỉ cái chết được dịch thành uyển ngữ không tương đương trong ngôn ngữ đích

- (8) He does, however, offer the consolation of Gandhi’s enlightenment; throughout the eulogy, in fact, he stresses the imagery of light and darkness to illuminate the **loss** of “this man of divine fire”. (Safire, 2004, tr. 224)

Tuy nhiên, ông đã thấp nén hương an ủi linh hồn của Grandhi, trong suốt bài tán dương, ông nhấn mạnh đến hình ảnh của ánh sáng và bóng tối để

làm sáng tỏ **sự ra đi** của “con người mang ánh sáng thần thánh này”. (Safire, 2007, tr. 126)

Ví dụ (8) được trích từ diễn văn của Thủ tướng Ấn Độ Nehru ca tụng Grandhi, vị cha già của nhân dân Ấn Độ, một tâm hồn vĩ đại, người dẫn dắt cuộc đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ bằng phương pháp không dùng bạo lực, đã bị ám sát trên đường đến một lễ cầu nguyện ở Delhi. Uyển ngữ “the loss” (“sự mất mát”, “tồn thất”) được dịch thành “sự ra đi”. Có thể nói phương án dịch “sự ra đi” trong tiếng Việt ở ví dụ trích dẫn trên là hợp lý về nghĩa và cấu trúc câu hơn là “sự mất mát”, vì trong tiếng Việt không dùng cụm từ ‘sự mất mát của ai đó’, nếu theo cách dịch uyển ngữ tương đương. Đồng thời, ở ví dụ (1), cùng uyển ngữ “loss” lại được dịch trực tiếp là “cái chết”. Việc sử dụng phương án dịch “sự ra đi” thay cho “cái chết” sẽ giảm sắc thái của sự mất mát, đau thương (Đoàn, 2013, tr. 23).

- (9) Before his death in 1826, he chose this epitaph for his gravesite: “Here was **buried** Thomas Jefferson, author of the Declaration of American Independence, of the statute of Virginia for religious freedom, and father of the University of Virginia”. (Safire, 2004, tr. 873)

Trước khi mất vào năm 1826, ông chọn đoạn văn này để khắc lên bia mộ: “Nơi **yên nghỉ** của Thomas Jefferson, tác giả Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ, của địa vị bang Virginia đối với sự tự do tín ngưỡng, cha đẻ của trường Đại học Virginia”. (Safire, 2007, tr. 499)

Ở ví dụ (9), trích trong bài diễn văn “Thomas Jefferson kêu gọi đoàn kết trong buổi lễ nhậm chức”, uyển ngữ “buried” (“mai táng, chôn cất”) được dịch sang tiếng

Việt là “yên nghỉ”. Phương án dịch “yên nghỉ”, đồng nghĩa với “yên nghỉ cuối cùng”, mang nghĩa trang trọng (Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 1168), và do vậy, phù hợp về văn phong hơn là “mai táng” (được dùng để chỉ thủ tục chôn cất).

(10) In his youth and strength, his love and loyalty, he gave all that **mortality** can give. (Safire, 2004, tr. 85)

Trong tuổi trẻ và sức mạnh, tình yêu và lòng trung thành, anh ta đã hiến dâng tất cả những gì mà **sự bất tử** đã hiến dâng. (Safire, 2007, tr. 47)

Ở ví dụ (10), trong diễn văn “General Douglas MacArthur Reminds West Point Cadets of Duty, Honor, Country” (“Tướng Douglas MacArthur nhắc nhở học viên Trường sĩ quan West Point về trách nhiệm, danh dự và tổ quốc”) uyển ngữ “mortality” (“sự chết, sự tử vong”) được dịch là “bất tử”, tức là dùng từ đối nghĩa với từ “mortality”. Có thể nói rằng phương án dịch dùng uyển ngữ đối nghĩa là phù hợp hơn dùng uyển ngữ tương đương, để ca ngợi sự cống hiến của người lính khi còn ở tuổi thanh xuân của mình.

(11) For it is certain there were persons in those times, who ran down the living, and praised people dead and **gone**, with a malignant purpose like yourself... (Safire, 2004, tr. 858)

Vì chắc chắn có nhiều người trong thời đại này đang bôi nhọ người sống, ca ngợi người **quá cố**, với mục đích ác ý giống như chính bản thân các bạn vậy... (Safire, 2007, tr. 489)

Ở ví dụ (11), trong bài diễn văn “Demosthenes Attacks His Accuser” (“Demosthenes tấn công người buộc tội ông”), từ “gone” (“ra đi”, “chết”: mang nghĩa trung hòa) được dịch là “quá cố” mang nghĩa trang trọng (Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 797).

Bảng 3

Uyển ngữ chỉ cái chết dịch thành uyển ngữ không tương đương trong tiếng Việt

STT	English	Vietnamese	Tần số xuất hiện
1	buried	yên nghỉ	1
2	ends	tử hình	1
3	fades away	đi mãi	1
4	gone	quá cố	2
5	lay /laid down my life	hy sinh	2
6	lose/loss/lost	(sự) ra đi	3
7	mortality	vĩnh hằng	1
8	wasted	bỏ đi	1
Tổng			12

Bảng 3 cho thấy 08 uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh được dịch thành uyển ngữ không tương đương trong tiếng Việt. Cụ thể: “buried” (“chôn cất”, “mai táng”) được dịch là “yên nghỉ”; “end” (“tận cùng”, “cuối con đường”) được dịch là “tử hình”; “gone” (“ra đi”, “đã chết”) được dịch trang trọng là “quá cố”; “laid down my life” (“tử bỏ cuộc sống”) được dịch là “hy sinh”; “lose” (“mất mát”, “tổn thất”) được dịch là “ra đi”; “mortality” (“sự chết”, “tử vong”) được dịch là “vĩnh hằng”; và “wasted” (“giết”, “giết chết”) được dịch là “bỏ đi”.

So sánh dữ liệu ở Bảng 2 và Bảng 3 cho thấy ở hai bảng này cùng có ba uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh: “gone”, “lay down my life”, và “lose/ loss/ lost”, nhưng được dịch ra tiếng Việt khác nhau: ở bảng 2 được dịch là “đã đi”, “nằm/ ngã/ hạ xuống”, và “sự mất mát”; còn ở bảng 3 được dịch là “quá cố”, “hy sinh”, và “sự ra đi”. Trong đó, “hy sinh” chỉ cái chết với sắc thái cao quý, trang trọng (Đình, 1994, tr. 15); “quá cố”: từ chỉ cái chết một cách trang trọng (Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 797); và “sự ra đi”: dùng để giảm sắc thái của sự mất mát, đau thương

(Đoàn, 2013, tr. 23). Như vậy, khi được dịch thành uyển ngữ không tương đương ở tiếng Việt, các uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh này bao hàm sắc thái trang trọng hơn là dịch thành uyển ngữ tương đương.

5. Kết luận và khuyến nghị

Cái “chết” luôn là chủ đề kiêng kị phổ biến nhất, có ở hầu khắp các nền văn hóa. Uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh và tiếng Việt rất đa dạng, phong phú. Bài nghiên cứu này đã phân tích cách dịch uyển ngữ chỉ cái chết trong 63 bài diễn văn tiếng Anh của các diễn giả khác nhau ra tiếng Việt dựa trên khung lý thuyết là ba phương pháp dịch thành ngữ và uyển ngữ: dịch trực tiếp, dịch thành uyển ngữ tương đương, và dịch thành uyển ngữ không tương đương.

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra số lượng uyển ngữ chỉ cái chết dịch trực tiếp sang tiếng Việt là “chết”, “cái chết”: 4/37 uyển ngữ (chiếm 10,81%); và xuất hiện ít nhất trong các bản dịch diễn văn (5/116 lần xuất hiện). Số lượng uyển ngữ dịch thành uyển ngữ tương đương chiếm nhiều nhất: 25/37 uyển ngữ, (chiếm 67,56%), và cũng xuất hiện nhiều nhất trong các bản dịch (99/116 lần xuất hiện). Số lượng uyển ngữ được dịch thành uyển ngữ không tương đương là 8/37 (21,62%) với tần suất là 12/116 lần.

Kết quả nghiên cứu trên cho thấy phương pháp dịch uyển ngữ chỉ cái chết trong các bài diễn văn tiếng Anh thành các uyển ngữ tương đương trong tiếng Việt là phổ biến nhất, có lẽ do cả tiếng Việt và tiếng Anh đều đa dạng các uyển ngữ chỉ cái chết, nên dịch giả dễ dàng chọn được phương án dịch phù hợp. Đồng thời, việc sử dụng uyển ngữ tương đương trong tiếng Việt lưu giữ được các sắc thái chỉ cái chết (như cao quý, trang trọng, trung hòa hay nhẹ nhàng, v.v.) của uyển ngữ tiếng Anh. Cùng một uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh có thể được dịch thành uyển ngữ tương đương hoặc uyển ngữ không tương đương trong tiếng Việt.

Phương pháp dịch thành các uyển ngữ không tương đương ít phổ biến hơn, với các phương án dịch phù hợp với cấu trúc câu dịch hơn, đồng thời mang nghĩa trang trọng hơn so với phương án dịch bằng uyển ngữ tương đương, và do vậy phù hợp hơn về văn phong. Và phương án dịch uyển ngữ chỉ cái chết trong tiếng Anh trực tiếp sang tiếng Việt là “chết” hay “cái chết” (mang tính chất trung hòa): xuất hiện ít nhất trong các bản dịch, vì lý do mà nhiều nghiên cứu đã chỉ ra: khi giao tiếp bằng lời nói hay văn bản người ta sẽ dùng nhã ngữ, hay uyển ngữ để giảm sắc thái của sự mất mát, đau thương.

Khuyến nghị

Bài nghiên cứu này mới hạn hẹp ở phạm vi một số bài diễn văn tiếng Anh, việc nghiên cứu phương pháp dịch uyển ngữ chỉ cái chết tiếng Anh sang tiếng Việt có thể tiến hành tiếp ở các hình thức văn bản khác của ngôn bản văn học, như tiểu thuyết, thơ ca, v.v. cũng như trong giao tiếp hàng ngày, để có được kết quả nghiên cứu đa dạng hơn. Với bài nghiên cứu này, chúng tôi hi vọng đóng góp phần nào đó vào việc nghiên cứu dịch thuật uyển ngữ Anh-Việt.

Tài liệu tham khảo

- Barnwell, K. (1990). *Introduction to semantics and translation*. SIL.
- Bussmann, H. (1996). *Routledge dictionary of language and linguistics* (G. Trauth & K. Kazzazi, Trans. & Eds.). Routledge.
- Duff, A. (1989). *Translation: A resource book for teachers*. Oxford University Press.
- Đào, T. K. D. (2015). So sánh từ kiêng kị, uyển ngữ về những điều không mong muốn trong tiếng Việt với tiếng Khmer. *Tạp chí phát triển KH&CN*, 18(3), 110-115.
- Đinh, T. L. (1994). *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*. Nxb Giáo dục.
- Đoàn, T. L. (2013). Về phương pháp cấu tạo uyển ngữ. *Ngôn ngữ*, 2(285), 20-24.
- Holder, R. W. (2008). *A dictionary of euphemisms: How not to say what you mean* (4th ed.). Oxford University Press.

- Larson, M. L. (1998). *Meaning-based translation: A guide to cross-language equivalence* (2nd ed). University Press of America.
- Lê, H. T. (2007). Vấn đề phương pháp trong dịch thuật Anh-Việt. *Tạp chí Khoa học: Ngoại ngữ*, 13(1), 1-14.
- Newmark, P. (1988). *A textbook of translation*. Prentice Hall.
- Nguyễn, Đ. S. (2017). Fundamental issues of euphemisms in English and Vietnamese. *Ngôn ngữ & đời sống*, (13), 106-111.
- Nguyễn, T. H. (2021). Uyển ngữ trong diễn ngôn quân sự tiếng Anh. *Ngôn ngữ & đời sống*, (2), 47-52.
- Nguyễn, V. T. (2007). Uyển ngữ trong cụm từ diễn đạt cái chết trong tiếng Anh. *Ngôn ngữ & đời sống*, (11), 20-24.
- Oxford University Press. (n.d.). Euphemism. In *Oxford Learner's Dictionary*. Retrieved June 28, 2021, from <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/euphemism?q=euphemism>
- Rawson, H. (1981). *A dictionary of euphemisms and other doubletalk*. Crown Publishers, Inc.
- Safire, W. (Ed.). (2004). *Lend me your ears: Great speeches in history*. WW Norton & Company.
- Safire, W. (2007). *Những bài diễn văn nổi tiếng thế giới* (Trung tâm dịch thuật dịch, Lê Sơn hiệu đính). Nxb Văn hóa Thông tin.
- Trần, T. H. H. (2015). Đặc điểm ngôn ngữ - văn hóa của uyển ngữ tiếng Việt. *Ngôn ngữ & đời sống*, (8), 74-79.
- Trương, V. (2003). *Nghiên cứu uyển ngữ trong tiếng Anh và việc chuyển dịch sang tiếng Việt* [Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội]. Repository. http://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/34878
- Viện Ngôn ngữ học. (2003). *Từ điển tiếng Việt* (in lần thứ 7). Nxb Đà Nẵng – Trung tâm Từ điển học.

AN INVESTIGATION INTO METHODS OF TRANSLATING DEATH EUPHEMISMS IN ENGLISH PUBLIC SPEECHES INTO VIETNAMESE

Pham Thi Thuy¹, Tran Thi Thanh²

¹ VNU-International School, Xuan Thuy, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam

² Hai Dong Elementary School, Mong Cai, Quang Ninh, Vietnam

Abstract: Death euphemisms in different languages are an interesting topic for many studies. Death euphemisms in English and Vietnamese are indicated in some research, however, there have not been many publications about the methods of English death euphemism translation into Vietnamese. This study, with the data taken from 63 English public speeches, has compared and analysed death euphemisms in English and their translations in Vietnamese, with the analytic framework based on the methods of euphemism translation proposed by Barnwell (1980), Duff (1989), and Larson (1998). The findings show that translating English death euphemisms into Vietnamese equivalent ones is the most popular method (accounting for 67.56% of the data), while translating death euphemisms into non-equivalent euphemisms is less popular (21.62%), and direct translation is the least common method (10.81%). English death euphemisms being translated into non-comparable ones often carry formal nuances and fit well into the translated sentence structure, while those being directly translated have neutral nuances.

Keywords: death euphemisms, English public speeches, English-Vietnamese translation methods